TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/DS-ST
Ngày:24-3-2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:163/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Dương Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt);

2.2 Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1967 (vắng mặt);

2.3 Anh Dương Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

2.4 Anh Dương Châu B, sinh năm 1993 (vắng mặt);

2.5 Chị Dương Thị Hồng G, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Hộ ông H gồm ông Dương Văn H, vợ là bà Nguyễn Thị Bích P cùng các con là anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G có vay của Ngân hàng C số tiền tổng cộng 52.000.000đồng theo 02 hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng số 6000005900095789, ngày 03/11/2011, số tiền vay 31.000.000đồng, lãi suất vay 0,65%/tháng, mục đích vay chi phí học tập cho sinh viên Dương Châu B, thời hạn trả cuối cùng là ngày 17/10/2019. Đến nay hộ ông H chưa thanh toán toàn bộ số tiền vay 31.000.000đồng và số tiền lãi 15.407.469đồng.

Hợp đồng số 6000005900095790, ngày 17/10/2012, số tiền vay 21.000.000đồng, lãi suất vay 0,65%/tháng, mục đích vay chi phí học tập cho sinh viên Dương Thị Hồng G, thời hạn trả cuối cùng là ngày 17/10/2019. Đến nay hộ ông H chưa thanh toán toàn bộ số tiền vay 21.000.000đồng và số tiền lãi 10.422.809đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu hộ ông H gồm ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G liên đới trả toàn bộ số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng, đồng thời yêu cầu hộ ông H tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày: Bà thừa nhận hộ gia đình bà do chồng bà là ông Dương Văn H đại diện có vay của Ngân hàng C số tiền vay 52.000.000đồng, mục đích vay cho các con của ông bà là Dương Minh T, Dương Châu B và Dương Thị Hồng G đi học. Nay hộ gia đình bà đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ vốn và lãi nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Đối với các bị đơn ông Dương Văn H, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện nguyên đơn xác định Ngân hàng C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G liên đới trả toàn bộ số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng, đồng thời yêu cầu hộ ông H tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Các bị đơn ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng C yêu ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G trả số tiền vay và số tiền lãi, tổng cộng là 77.830.278đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng C yêu cầu ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G trả số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C và hộ ông H gồm ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G có thỏa thuận bằng văn bản và được các bên thừa nhận. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C với hộ ông H là có thật. Bà P thừa nhận hộ gia đình bà gồm bà, chồng bà ông Dương Văn H và các con của ông bà là anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G còn nợ Ngân hàng C số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng nhưng hộ gia đình bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng là vi phạm Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc hộ ông H gồm ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G liên đới trả số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng là có căn cứ. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu hộ ông H tiếp tục trả số tiền lãi cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 6000005900095789, ngày 03/11/2011 và Hợp đồng số 6000005900095790, ngày 17/10/2012 thì hộ ông H phải thanh toán số tiền lãi theo lịch trả nợ và lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ cho Ngân hàng. Xét thấy mức lãi suất trong hợp đồng đã được hai bên thỏa thuận và ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc hộ ông H tiếp tục trả số tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi

trả hết số nợ là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

[4] Về ý kiến của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, ý kiến này không được đại diện Ngân hàng đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G phải liên đới chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay 52.000.000đồng và số tiền lãi 25.830.278đồng, tổng cộng là 77.830.278đồng.

Kể từ ngày 25/3/2020, ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G phải tiếp tục liên đới trả số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng số 6000005900095789, ngày 03/11/2011 và Hợp đồng số 6000005900095790, ngày 17/10/2012 cho đến khi trả hết số nợ cho Ngân hàng C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G phải liên đới chịu 3.891.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Dương Văn H, bà Nguyễn Thị Bích P, anh Dương Minh T, anh Dương Châu B và chị Dương Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương